

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2022/HSST
Ngày 29 - 9 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Thẩm phán: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Dũng, ông Đào Ngọc Sơn, ông Trần Mạnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Ngàn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2022/TLST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2022/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2022/HSST-QĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Nguyễn D A tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/9/2003 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (Tại thời điểm phạm tội, bị cáo 17 năm 0 tháng 10 ngày tuổi); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản B, phường CC, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Sinh viên Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam; Con ông: Trần Mạnh T; sinh năm 1969; Con bà: Nguyễn Thùy T; sinh năm 1975; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2021, cho đến nay, “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Nguyễn Diệp A: Ông Nguyễn Văn Hải, Luật sư, Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La thực hiện quyền trợ giúp pháp lý cho bị cáo. “có mặt”.

- Các bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Số 0, Trần Văn T, tổ 0, phường HX, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. “vắng mặt”.

2. Chị Nguyễn Thị Diễm P, sinh năm: 1994. Nơi ĐKKHKT: Ấp M, xã Đ M, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: Số 0, Mai Hắc Đế, phường

Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. “vắng mặt”.

3. Anh Hán Đức A, sinh năm: 1997. Nơi ĐKKHKT: Số 0 Ngõ Sĩ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Số 0, ngõ 0 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. “vắng mặt”.

4. Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm: 1995. Nơi ĐKKHKT: Số 305-D5, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: S2B 2007 Sun Grandcity, số 69B Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. “vắng mặt”.

5. Chị Nguyễn Cao Phương U, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Số 0 PBội Châu, phường T L, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. “vắng mặt”.

6. Anh Nguyễn Minh Nt, sinh năm: 1999. Nơi cư trú: Số 0 khu phố 8B, phường TB, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. “vắng mặt”.

7. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Số 0, đường 13, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. “vắng mặt”.

8. Chị Ngô Thụy Tường L, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: Số 0, đường Thới An 18, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. “vắng mặt”.

9. Anh Liên Hưng T, sinh năm: 1995. Nơi ĐKKHKT: Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Số 4 Ngõ Gia Tự, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. “vắng mặt”.

10. Chị Lê Thị Hà T, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Số 47/7 đường số 2, phường Bình A, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. “vắng mặt”.

11. Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm: 1994. Nơi ĐKKHKT: Phường La Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Số 149/63 Bành Văn Trân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. “vắng mặt”.

12. Anh Quán Đức H, sinh năm: 2001. Nơi ĐKKHKT: Số 8B Bến Bình, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở hiện nay: Bến Bình A, phường Tân Dương, quận Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. “vắng mặt”.

13. Chị Phùng Thị Thanh N, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Phòng 411, toà nhà G3AB, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. “vắng mặt”.

14. Chị Đào Thị Thu H, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Đội 6 - Đào Xuyên, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. “vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt”.

15. Chị Phạm Thị Hương G, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Số 19, ngõ 516 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. “vắng mặt”.

16. Chị Nguyễn Thu V, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Số 3G, khu phố 4,

phường Tân Phong, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. “vắng mặt”.

17. Chị Trần Ngọc Bảo T, sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Số 138-140 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. “vắng mặt”.

18. Anh Phạm Quang L, sinh năm: 1998. Nơi ĐKKHKT: Số 67 An Lạc, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở hiện nay: Số 100 đường Tôn Đức Thắng, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. “vắng mặt”.

19. Chị Nguyễn Thuỳ T, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Số 8, Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. “vắng mặt”.

20. Chị Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Số 95/33/6 Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. “vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thuỳ T, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Bản B, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. “có mặt”.

2. Anh Chu Văn C, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Phòng 304, nhà K1, tổ 14, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trần Nguyễn Diệp A là học sinh chuyên ngành thanh nhạc, hệ trung cấp tại trường Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam. Tháng 5/2020, Diệp A kinh doanh online bán đồ hàng hiệu như túi xách, quần áo, giày dép... và sử dụng tài khoản Facebook chính chủ “Tran Nguyen Diep A”, đăng ký bằng gmail “diepanh054@gmail.com”, số điện thoại 0905.456.596 để đăng bài bán hàng. Diệp A lấy ảnh chụp các mặt hàng từ một số trang Web của các hãng Louis Vuitton, Chanel... và ảnh trên mạng Internet tải về điện thoại di động sau đó đăng lên trang Facebook cá nhân để quảng cáo sản phẩm cần bán. Khi khách có nhu cầu mua thì nhắn tin qua messenger để thống nhất về giá sản phẩm, đồng thời Diệp A yêu cầu khách chuyển trước 30% đến 50% (gọi tắt là: tiền cọc) vào tài khoản ngân hàng MBBank 7850188889998 của Diệp A. Sau đó, Diệp A liên hệ với những người bán hàng khác trên mạng xã hội Facebook hỏi mua sản phẩm khách đã đặt để về bán lại (Diệp A không có kho hàng và không có nguồn lấy hàng ổn định).

Đầu tháng 9/2020, nhiều khách hàng chuyển tiền cọc mua hàng, nhưng Diệp A không mua được hàng trả cho khách nên phải bồi thường và hoàn trả tiền khách đã đặt cọc, cùng với đó Diệp A còn sử dụng tiền đặt cọc của khách hàng để chi tiêu cá nhân dẫn đến tình trạng mất khả năng tài chính và nợ tiền của nhiều khách hàng. Mặc dù vậy, Diệp A vẫn tiếp tục nhận tiền đặt cọc của khách mua hàng nhưng không liên hệ hỏi mua sản phẩm khách đã đặt để về trả cho khách mà

sử dụng tiền nhận được của khách sau trả tiền bồi thường, tiền cọc cho khách trước và chỉ tiêu cá nhân. Đến hẹn giao hàng, Diệp A không giao hàng cho khách đã đặt cọc cũng như không trả lại tiền cho khách khi khách yêu cầu.

Trong khoảng thời gian từ ngày 28/9/2020 đến ngày 15/02/2021, thông qua thủ đoạn trên, Trần Nguyễn Diệp A đã chiếm đoạt của 20 khách hàng trên địa bàn toàn quốc với tổng số tiền 2.931.800.000 đồng. Cụ thể:

1. Chiếm đoạt của Nguyễn Thị Th, trú tại tổ 56, phường H Xn, quận C Lệ, thành phố Đà Nẵng số tiền 911.800.000 đồng.

Qua Facebook, Nguyễn Thị T nhiều lần đặt mua hàng của Diệp A. Mỗi lần đặt mua, Th đều chuyển cho Diệp A từ 30% đến 50% tiền cọc so với giá tiền của món hàng đặt. Diệp A hẹn khoảng 02 tuần (sau khi nhận cọc) sẽ trả hàng cho T. Từ ngày 21/01/2021 đến ngày 02/02/2021, T đã 11 lần chuyển tiền với tổng số 1.141.300.000 đồng từ số tài khoản ngân hàng OceanBank 50150018242500011 của T đến số tài khoản ngân hàng MBBank 7850188889998 của Diệp A. Đến nay, Nguyễn Thị T chỉ nhận được một số sản phẩm đặt mua của Diệp A với tổng giá trị 329.500.000 đồng, số còn lại chưa nhận được. Cụ thể như sau:

Ngày 21/01/2022 và ngày 22/01/2022, Nguyễn Thị T đã hai lần chuyển 60.000.000 đồng/lần tiền cọc cho 02 chiếc túi Chanel trị giá 120.000.000 đồng/túi. Sau đó, T đã nhận được 01 chiếc túi Chanel trị giá 120.000.000 đồng; ngày 22/01/2021, chuyển 23.000.000 đồng tiền cọc 01 chiếc túi Louis Vuitton; ngày 25/01/2021, chuyển 85.000.000 tiền cọc 01 chiếc đồng hồ Hublot và 160.000.000 đồng tiền cọc cho 01 đôi giày Louis Vuitton, 07 túi Louis Vuitton, 01 áo Louis Vuitton, chuyển 11.000.000 đồng tiền thanh toán toàn bộ 01 áo Louis Vuitton, chuyển 100.000.000 đồng tiền cọc 01 chiếc túi Louis Vuitton và 01 ví Louis Vuitton, 01 túi Chanel Classic. Sau đó, T nhận được 06 túi Louis Vuitton, 01 đôi giày Louis Vuitton trị giá 157.900.000 đồng; ngày 26/01/2021, T chuyển 188.300.000 đồng tiền cọc 04 túi Louis Vuitton, 02 túi Chanel, 01 đôi giày Dolice. Sau đó, T nhận được 01 túi Louis Vuitton trị giá 51.600.000 đồng; ngày 27/01/2021, T chuyển 58.500.000 đồng thanh toán số tiền còn lại của 01 túi Chanel đặt ngày 26/01/2021; ngày 28/01/2021, T chuyển 106.500.000 đồng tiền cọc cho 05 chiếc khăn Louis Vuitton, 07 túi Louis Vuitton, 01 đôi giày Dior; ngày 02/02/2021, T chuyển 150.000.000 đồng tiền cọc cho 01 túi Chanel, 09 túi Louis Vuitton. Từ ngày 02/02/2021, mặc dù không còn khả năng về tài chính, nhưng để có tiền chi tiêu cá nhân, Diệp A đã hỏi vay T 100.000.000 đồng với lý do để thanh toán tiền hàng. Số tiền này, đến nay Diệp A vẫn chưa trả cho T.

Tổng số tiền 911.800.000 đồng nhận được từ T (sau khihi đối trừ với sản phẩm đã nhận được), Diệp A sử dụng để chi tiêu cá nhân và trả tiền cho các khách hàng đã đặt cọc mua hàng của Diệp A trước đó.

Ngày 22/02/2021, chị Nguyễn Thị T có đơn trình báo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

2. Chiếm đoạt của Nguyễn Thị Diễm P, trú tại ấp Mũi, xã ĐM, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau số tiền 50.000.000 đồng.

Ngày 06/02/2021, qua Facebook, P hỏi mua của Diệp A 01 túi Chanel Mini8 với giá 116.000.000 đồng, Diệp A yêu cầu P chuyển tiền đặt cọc, hẹn ngày 10/02/2021 trả hàng. Ngày 07/6/2021, P chuyển 50.000.000 đồng từ số tài khoản ngân hàng Techcombank 19030825010014 đến tài khoản ngân hàng MBBank của Diệp A. Số tiền 50.000.000 đồng nhận từ P, Diệp A dùng để trả tiền các khách hàng đặt cọc mua hàng trước đó, đến nay Nguyễn Thị Diễm P vẫn chưa nhận được túi Chanel Mini8.

Ngày 19/02/2021, chị Nguyễn Thị Diễm P có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

3. Chiếm đoạt của Hán Đức A, sinh ngày 27/6/1997, trú tại số 0 Ngõ Sĩ Liên, phường V, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội số tiền 31.000.000 đồng.

Ngày 20/01/2021, qua Facebook, Đức A hỏi mua của Diệp A 01 túi xách Chanel Wallet On Chain với giá 70.000.000 đồng. Diệp A yêu cầu Đức A chuyển tiền đặt cọc, đồng thời hẹn giao trả hàng trước tết Nguyên Đán 2022. Cùng ngày 20/01/2022, Đức A chuyển 35.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng MBBank 2220118888879 đến số tài khoản MBBank của Diệp A. Ngày giao hàng, Diệp A không có hàng trả cho Đức A nên đưa ra nhiều lý do để che dấu việc không có hàng. Ngày 28/02/2021, do Đức A nhiều lần đòi lại tiền nên Diệp A chuyển từ tài khoản ngân hàng của mình đến tài khoản ngân hàng của Đức A 4.000.000 đồng, số tiền 31.000.000 đồng còn lại, Diệp A không trả cho Đức A mà sử dụng để trả tiền cho các khách hàng đặt cọc trước đó.

Ngày 19/02/2021, anh Hán Đức A có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

4. Chiếm đoạt của Nguyễn Hoàng D, trú tại số 3-D5, phường DV, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội số tiền 12.000.000 đồng.

Ngày 18/01/2021, qua Facebook, D hỏi mua của DA 01 túi xách Chanel Boy sizeS với giá thỏa thuận là 122.000.000 đồng. DA hẹn 3 tuần sau khi đặt hàng, D sẽ nhận được túi. Cùng ngày 18/01/2021, D chuyển tiền cọc 12.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Techcombank 0908685699 đến số tài khoản MBBank của DA. Đến ngày giao hàng, D A không có hàng trả cho D, D và DA thỏa thuận DA trả lại tiền cọc và đền thêm 17.000.000 đồng cho D. Đến nay D chưa nhận được túi, cũng không nhận lại được tiền đã đặt cọc. Số tiền 12.000.000 đồng nhận của D, DAsử dụng để trả tiền các khách hàng đặt cọc trước đó.

Ngày 18/02/2021, anh Nguyễn Hoàng D có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

5. Chiếm đoạt của Nguyễn Cao Uyên P, trú tại số Phan Bội Châu, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk số tiền 56.000.000 đồng.

Ngày 25/01/2021, qua Facebook, P hỏi mua của DA 01 túi xách Chanel với giá 56.000.000 đồng. DA yêu cầu P chuyển 50% tiền đặt cọc và hẹn hai tuần sau khi đặt hàng, P sẽ nhận được túi. Cùng ngày 25/01/2021, P chuyển 28.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank 0231000602225 đến số tài khoản MBBank của DA. Ngày 02/02/2021, mặc dù không có túi theo đơn đặt hàng của P nhưng DA vẫn nhắn tin cho P thông báo túi đã có túi, yêu cầu P thanh toán số tiền còn lại để DA chuyển trả hàng. Ngày 03/02/2021, P chuyển đến số tài khoản ngân hàng của DA 28.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền 56.000.000 đồng nhận được từ P, DA sử dụng để trả tiền các khách hàng đặt cọc trước đó. Đến nay, Pchưa nhận được túi xách đã đặt.

Ngày 30/9/2021, chị Nguyễn Cao UP có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

6. Chiếm đoạt của Nguyễn Minh N, trú tại số 001/3 khu phố 8B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai số tiền 115.000.000 đồng.

Ngày 22/12/2020, qua Facebook, N hỏi mua của DA 01 túi xách Chanel C19 với giá thỏa thuận 115.000.000 đồng. DA yêu cầu N chuyển 46.000.000 đồng tiền đặt cọc và hẹn 02 tuần sau khi chuyển tiền cọc N sẽ nhận được hàng. Cùng ngày, N nhờ Nguyễn Minh T là dì ruột của N chuyển 46.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank 0121000547072 đến số tài khoản của DA. Ngày 24/12/2020, mặc dù không có túi theo đơn đặt hàng nhưng DA vẫn gọi điện thoại cho N báo là đã có hàng, đồng thời yêu cầu N thanh toán hết số tiền mua túi còn lại để DA ship túi, ngay sau đó N nhờ Nguyễn Minh T tiếp tục chuyển 69.000.000 đồng cho DA. Số tiền 115.000.000 đồng nhận của N, D A sử dụng để trả tiền các khách hàng đặt cọc trước đó. Đến nay N vẫn chưa nhận được túi

Ngày 18/3/2021, Nguyễn Minh N có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

7. Chiếm đoạt của Nguyễn Thị Thanh T, trú tại số 0 đường 13, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 17.000.000 đồng.

Ngày 17/12/2020, qua Facebook, T hỏi mua của DA 02 đôi giày Louis Vuitton và 01 ví Louis Vuitton. DA yêu cầu T chuyển 17.000.000 tiền đặt cọc mua hàng và hẹn hai tuần sau khi đặt hàng DA sẽ có hàng chuyển cho T. Cùng ngày, T chuyển 10.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank

0721000542468 đến số tài khoản của DA. Ngày 18/12/2020, Tiếp tục chuyển 7.000.000 đồng cho D A. Sau một thời gian, không có hàng trả, DA và T thống nhất không mua các sản phẩm nêu trên nữa mà chuyển 17.000.000 đồng sang đặt cọc 01 túi Gucci. Đến nay T vẫn chưa nhận được túi, số tiền nhận được từ T, D A sử dụng để trả tiền các khách hàng đặt cọc trước đó.

Ngày 17/02/2021, chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

8. Chiếm đoạt của Ngô Thụy Tường y, trú tại số 4 Thới An 0, khu phố 2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 80.000.000 đồng.

Qua Facebook, Ngô Thụy Tường L nhiều lần đặt mua hàng của DA. Mỗi lần đặt mua, L đều chuyển cho DA từ 30% đến 50% tiền cọc so với giá tiền của món hàng đặt. Dành hẹn khoảng 02 tuần (sau khi nhận cọc) sẽ trả hàng cho Ly. Từ ngày 10/01/2021 đến ngày 22/01/2021, Ly đã nhiều lần chuyển tiền cho Diệp A với tổng số tiền 80.000.000 đồng từ số tài khoản ngân hàng Vietcombank 0071000865481 của L đến số tài khoản ngân hàng MBBank 7850188889998 của DA. Đến nay, L chưa nhận được các mặt hàng đã đặt của DA. Cụ thể như sau:

Ngày 10/01/2021, L chuyển cho DA 4.000.000 đồng tiền cọc 01 đôi dép Gucci; ngày 11/01/2021, chuyển 27.000.000 đồng tiền cọc 01 túi xách Louis Vuitton; ngày 12/01/2021, chuyển 19.000.000 đồng tiền cọc 01 chiếc túi Prada (giá thống nhất 39.000.000 đồng). Ngày 25/01/2021, mặc dù không có túi như L đặt nhưng DA vẫn gọi điện thông báo với L là đã có túi và yêu cầu L chuyển thêm 20.000.000 đồng để thanh toán số tiền còn lại, cùng ngày L chuyển số tiền trên cho DA; ngày 14/01/2021, L chuyển 5.000.000 tiền cọc 01 túi Gucci; ngày 22/01/2021, chuyển 5.000.000 đồng tiền cọc 01 đôi giày Louis Vuitton. Toàn bộ số tiền 80.000.000 đồng nhận được từ L, DA sử dụng để trả tiền cho các khách hàng đã đặt cọc mua hàng trước đó của DA.

Ngày 17/02/2021, chị Ngô Thụy Tường L có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

9. Chiếm đoạt của Liên Hưng T, trú tại phường 0, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu số tiền 165.000.000 đồng.

Qua Facebook, Liên Hưng T nhiều lần đặt mua hàng của DA. Mỗi lần đặt mua, T đều chuyển tiền đặt cọc. Từ ngày 19/01/2021 đến ngày 03/02/2021, T 03 lần chuyển tiền cho DA với tổng số 165.000.000 đồng từ số tài khoản ngân hàng Techcombank 19135562721014 đến số tài khoản ngân hàng MBBank 7850188889998 của DA. Đến nay, T chưa nhận được các mặt hàng đã đặt. Cụ thể như sau:

Ngày 19/01/2021, T chuyển 30.000.000 đồng tiền cọc 01 túi Dior Bag Tote; ngày 01/02/2021, chuyển 45.000.000 đồng tiền cọc 01 túi Lady Dior; ngày

03/02/2021, chuyển 90.000.000 đồng tiền cọc 01 túi Chanel Mini8. Toàn bộ số tiền 165.000.000 đồng nhận được từ T, DA sử dụng để trả tiền cho các khách hàng đã đặt cọc mua hàng của D Atrước đó.

Ngày 17/02/2021, anh Liên Hưng T có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

10. Chiếm đoạt của Lê Thị Hà T, trú tại số 47/7 đường số 0, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 161.000.000 đồng.

Đầu tháng 11/2020, qua Facebook, T hỏi mua của DA 01 túi xách Chanel Classic với giá thỏa thuận 161.000.000 đồng. DA yêu cầu T chuyển 30% đến 50% tiền đặt cọc và hẹn hai tuần sau DA sẽ trả hàng. Ngày 09/11/2021, T chuyển 45.000.000 đồng tiền đặt cọc từ tài khoản ngân hàng TPbank 03188808901 đến số tài khoản Mbbank của DA. Ngày 15/01/2021, mặc dù không có túi theo đơn đặt hàng nhưng DA vẫn nhắn tin cho T thông báo túi đã về, yêu cầu T thanh toán số tiền mua túi còn lại để nhận hàng. Cùng ngày, T chuyển đến số tài khoản ngân hàng của DA 116.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền 161.000.000 đồng nhận được từ T, DA sử dụng để trả tiền các khách hàng đặt cọc trước đó. Đến nay, Lê Thị Hà T chưa nhận được túi xách đã đặt.

Ngày 17/02/2021, chị Lê Thị Hà T có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

11. Chiếm đoạt của Nguyễn Thị M, trú tại phường Kg, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai số tiền 50.000.000 đồng.

Ngày 06/02/2021, qua Facebook M hỏi mua của DA 01 túi xách Dior với giá thỏa thuận là 69.000.000 đồng. DA yêu cầu Pg chuyển 50% - 70% tiền đặt cọc và hẹn 01 tuần sau khi đặt hàng, M sẽ nhận được túi. Cùng ngày 06/02/2021, M chuyển 50.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng VIB 001859999 đến số tài khoản MBBank của DA. Số tiền 50.000.000 đồng nhận được từ M, DA sử dụng để trả tiền các khách hàng đặt cọc trước đó. Đến nay, Nguyễn Thị M chưa nhận được túi xách đã đặt.

Ngày 17/02/2021, chị Nguyễn Thị M có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

12. Chiếm đoạt của Quấn Đức H, trú tại số 0 Bến Bình, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng số tiền 4.000.000 đồng.

Ngày 28/01/2021, qua Facebook, H đặt mua của DA 01 đôi giày Chanel Classic với giá thỏa thuận 8.500.000 đồng. DA yêu cầu H chuyển trước 4.000.000 đồng và hẹn hai tuần sau DA sẽ trả hàng. Cùng ngày, H chuyển 4.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng MBBank 1110110868888 đến số tài khoản Mbbank của DA. Số tiền nhận được từ H, DA sử dụng để trả tiền các khách hàng đặt cọc trước đó.

Ngày 20/5/2021, anh Quản Đức H có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

13. Chiếm đoạt của Phùng Thị Thanh N, trú tại phòng , tòa nhà , phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội số tiền 127.000.000 đồng.

Ngày 15/10/2020, qua Facebook, N đặt mua của DA 01 đôi dép Hermes. D A yêu cầu N chuyển 7.000.000 đồng tiền đặt cọc và hẹn 02 tuần sau khi chuyển tiền cọc N sẽ nhận được hàng. Cùng ngày, N chuyển cho D A 7.000.000 đồng từ số tài khoản ngân hàng TechcomBank 10223204698012 đến số tài khoản MBBank của DA. Đến ngày giao hàng, DA đưa ra nhiều lý do để khất nản việc trả hàng. Ngày 22/12/2020, N tiếp tục đặt mua của DA 01 túi Chanel Boy và chuyển khoản cho DA 30.000.000 đồng đặt cọc. Ngày 18/01/2021, mặc dù không có túi nhưng DA vẫn gọi điện thoại cho N báo là túi đã về Việt Nam, đồng thời yêu cầu N thanh toán số tiền mua túi còn lại. Ngày 10/01/2021, N chuyển khoản 90.000.000 đồng cho DA. Sau khi nhận 127.000.000 đồng của N, D A sử dụng để trả tiền các khách hàng đặt cọc trước đó.

Ngày 12/5/2021, Phùng Thị Thanh N có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

14. Chiếm đoạt của Đào Thị Thu H, trú tại ĐX, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội số tiền 241.000.000 đồng.

Qua Facebook, H nhiều lần đặt mua hàng của DA. Mỗi lần đặt mua, H đều chuyển cho DA từ 30% đến 50% tiền cọc so với giá tiền của món hàng đặt. D A hẹn khoảng 02 đến 03 tuần (sau khi nhận cọc) sẽ trả hàng cho L. Từ ngày 28/11/2020 đến ngày 04/01/2021, H đã nhiều lần chuyển tiền cho DA với tổng số 241.000.000 đồng từ số tài khoản ngân hàng TechcomBank 19033323082010 của H đến số tài khoản ngân hàng MBBank 7850188889998 của DA. Đến nay, H chưa nhận được các mặt hàng đã đặt của DA. Cụ thể như sau:

Ngày 28/11/2020, H đặt mua 01 túi Hermes Lindy Mini Tote của DA với giá 186.000.000 đồng. Từ ngày 29/11/2020 đến ngày 30/11/2020, H chuyển đủ số tiền trên cho DA; ngày 01/12/2020, H chuyển khoản cho DA 100.000.000 đồng đặt mua 01 túi Chanel Coco 9.5; ngày 15/12/2020, chuyển 50.000.000 đồng tiền cọc 01 túi Chanel Classic S; từ ngày 22/12/2020 đến ngày 04/01/2021 chuyển tổng số tiền 70.000.000 đồng đặt mua chiếc túi Chanel Trandy; ngày 04/01/2021, chuyển 30.000.000 đồng tiền cọc 01 túi Chanel Coco 9.5 Rose. Tổng số tiền D A nhận của H là 436.000.000 đồng. Do không nhận được hàng theo cam kết, Hg đã nhiều lần đòi DA hoàn trả lại số tiền đã nhận, từ ngày 09/12/2020 đến ngày 30/01/2021 DA chuyển trả H qua tài khoản 195.000.000 đồng. Số tiền còn lại 241.000.000 đồng, D A sử dụng để trả cho các khách hàng khác đã đặt cọc mua hàng của DA trước đó.

Ngày 26/5/2021, chị Đào Thị Thu H có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

15. Chiếm đoạt của Phạm Thị Hương G, trú tại số 0, ngõ 0 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội số tiền 582.000.000 đồng.

Qua Facebook, G nhiều lần đặt mua hàng của DA. Mỗi lần đặt mua, G đều chuyển cho DA từ 30% đến 50% tiền cọc so với giá tiền của món hàng đặt. D A hẹn khoảng 02 đến 03 tuần (sau khi nhận cọc) sẽ trả hàng cho L. Từ ngày 06/10/2020 đến ngày 04/02/2021, G đã nhiều lần chuyển tiền cho DA từ số tài khoản ngân hàng Techcombank 19021586276024 của G đến số tài khoản ngân hàng MBBank 7850188889998 của D A. Đến nay, G chưa nhận được các mặt hàng đã đặt của DA. Cụ thể như sau:

Ngày 06/10/2020, G chuyển cho DA 50.000.000 đồng tiền đặt cọc 01 túi Hermes Birkin (giá thỏa thuận là 405.000.000 đồng); ngày 19/10/2020 G hỏi mua thêm 01 túi Hermes Kelly size 25 (giá thỏa thuận là 268.000.000 đồng). DA yêu cầu G chuyển thêm tiền đặt cọc túi Hermes Birkin. Cùng ngày 19/10/2020, G chuyển cho DA 200.000.000 đồng. Quá trình trao đổi mua bán hàng, DA nói với G đang có sẵn 01 túi Hermes Kelly size 25 nhưng khác màu khóa với túi G đã đặt mua và muốn bán rẻ (tổng tiền 02 túi G đặt mua là 400.000.000 đồng). DA đồng ý đổi từ túi đã đặt sang túi DA nói đến, đồng thời chuyển 150.000.000 đồng để thanh toán số tiền còn thiếu; Ngày 21/10/2022, G chuyển cho D A 100.000.000 đồng đặt cọc 01 túi Chanel C24; ngày 05/11/2020, chuyển 30.000.000 đồng đặt cọc túi Chanel B30; ngày 04/02/2021, chuyển 28.000.000 đồng đặt mua 01 túi Hermes Kelly size 25. Khoảng cuối tháng 10/2020, G nhận được 01 túi Hermes Kelly size 25, DA khai nhận đây là túi rẻ tiền, D A đặt mua của một người không quan biết qua Facebook, để muốn chiếm đoạt thêm tiền và tạo niềm tin, DA đã gửi chiếc túi này cho Gg. Các sản phẩm còn lại, đến nay D A chưa trả hàng cho G. Số tiền 558.000.000 đồng nhận được từ G, D A sử dụng để chi tiêu cá nhân và trả tiền cho các khách hàng khác đã đặt cọc mua hàng trước đó.

Từ ngày 07/02/2021 đến ngày 18/02/2021, mặc dù không còn khả năng về tài chính, nhưng để có tiền chi tiêu cá nhân, DA đã hai lần hỏi vay 24.000.000 đồng với lý do để trả tiền nhập hàng. Số tiền này, đến nay D A vẫn chưa trả cho G.

Ngày 10/5/2021, chị Phạm Thị Hương G có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

16. Chiếm đoạt của Nguyễn Thu V, trú tại số 0, khu phố 0, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai số tiền 236.000.000 đồng.

Qua Facebook, V nhiều lần đặt mua hàng của DA. Mỗi lần đặt mua, V đều chuyển tiền cọc. Từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2020, V đã nhiều lần chuyển tiền

cho D A từ số tài khoản ngân hàng TechcomBank 1402311386 đến số tài khoản ngân hàng MBBank 7850188889998 của DA. Cụ thể như sau:

Ngày 28/9/2020, V chuyển cho DA 42.000.000 đồng tiền đặt cọc 01 túi Chanel Classic Burgubdy màu đỏ (giá thỏa thuận là 140.000.000 đồng). Ngày 10/11/2020, mặc dù không có túi nhưng D A vẫn nói với V là đã có hàng trả nên V chuyển nốt số tiền mua túi còn lại để nhận hàng. Cùng ngày, V chuyển 98.000.000 đồng cho DA; ngày 03/10/2020 chuyển 46.000.000 đồng đặt cọc 01 túi Chanel Classic Caviar; ngày 04/12/2020, chuyển 50.000.000 đồng đặt cọc túi 01 túi Chanel Classic và 01 dây thắt lưng Hermes. Đến nay, DA chưa trả hàng cho V. Tổng số tiền 236.000.000 đồng nhận được từ V, D A sử dụng để chi tiêu cá nhân và trả tiền cho các khách hàng khác đã đặt cọc mua hàng trước đó.

Ngày 27/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La nhận được đơn tố giác của Nguyễn Thu V, tố giác Trần Nguyễn D A lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

17. Chiếm đoạt của Trần Ngọc Bảo T, trú tại số 0 Bạch Đằng, phường Hải Châu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 12/12/2020, qua Facebook, T hỏi mua của DA 01 ví Hermes với giá thỏa thuận là 31.100.000 đồng. D A yêu cầu V chuyển trước tiền đặt cọc và hẹn 02 tuần sau khi đặt hàng Tn sẽ nhận được túi. Cùng ngày 12/12/2020, T chuyển 30.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank 0041000184995 đến tài khoản MBBank của DA. Số tiền nhận được từ T, DA sử dụng để trả tiền các khách hàng đặt cọc trước đó. Đến nay, T chưa nhận được ví đã đặt.

Ngày 24/9/2021, chị Trần Ngọc Bảo T có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

18. Chiếm đoạt của Phạm Quang L, trú tại số 0 An Lạc, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng số tiền 23.000.000 đồng.

Ngày 21/01/2021, qua Facebook L hỏi mua của D A 01 đôi giày Louis Vuitton, giá thỏa thuận 23.000.000 đồng. D A yêu cầu L chuyển 30% đến 50% tiền đặt cọc và hẹn hai tuần sau DA sẽ trả hàng. Ngày 25/01/2021, Lchuyển 10.000.000 đồng tiền đặt cọc từ tài khoản ngân hàng BIDV 19910000300540 đến số tài khoản MBBank của DA. Ngày 04/02/2021, mặc dù không có giày theo đơn đặt hàng nhưng D A vẫn nhắn tin cho L thông báo giày đã về, yêu cầu L thanh toán số tiền còn lại để nhận hàng. Cùng ngày, L chuyển đến số tài khoản ngân hàng của DA 13.000.000 đồng. Số tiền nhận được của L, DA sử dụng để trả tiền các khách hàng đặt cọc trước đó.

Ngày 16/9/2021, anh Phạm Quang L có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

19. Chiếm đoạt của Nguyễn Thùy T, trú tại số 0, Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 05/02/2021, qua Facebook, T đặt mua của DA 01 túi Chanel. Sau khi thỏa thuận, DA yêu cầu T phải chuyển tiền đặt cọc mua túi là 30.000.000 đồng. Từ ngày 05/02/2021 đến ngày 06/02/2021, T đã chuyển đủ số tiền theo yêu cầu cho DA. Đến nay, DA vẫn chưa trả hàng cho T. Số tiền nhận được, DA sử dụng để trả tiền các khách hàng đặt cọc trước đó.

Ngày 14/9/2021, chị Nguyễn Thùy T có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

20. Chiếm đoạt của Nguyễn Ngọc Bảo V, trú tại số 0, Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 06/02/2021, qua Facebook V đặt mua của DA 01 túi Chanel với giá thỏa thuận là 103.000.000 đồng, DA yêu cầu V chuyển 50% tiền đặt cọc và hẹn 01 tuần sau khi đặt hàng, nhưng V chỉ đồng ý đặt cọc trước 10.000.000 đồng. Ngày 07/02/2021, V chuyển 10.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank 0451000219899 đến số tài khoản MBBank của DA. Số tiền nhận được từ V, D A sử dụng để trả tiền các khách hàng đặt cọc trước đó. Đến nay, V chưa nhận được túi xách đã đặt.

Ngày 28/9/2021, chị Nguyễn Ngọc Bảo V có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

Tại bản cáo trạng số: 85/CTr-VKS-P3 ngày 29/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Trần Nguyễn DA về tội: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo như cáo trạng đã quy kết và phát biểu lời Luận tội với bị cáo như sau:

Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn D A phạm tội: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38, điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Nguyễn DA mức án phạt tù từ 13 năm 6 tháng tù đến 14 năm 6 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Nguyễn Diệp A được quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Bộ luật Dân sự.

Đề nghị buộc bị cáo Trần Nguyễn DA phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho 20 bị hại là 2.931.800.000 đồng (hai tỷ chín trăm ba mươi một triệu tám trăm nghìn đồng).

Đề nghị chấp nhận tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả của bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền tại cơ quan điều tra để bồi thường cho các bị hại. Chấp nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thùy T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền tự nguyện nộp bồi thường lại cho các bị hại là 300.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước, 01 điện thoại di động Iphone 6S màu gold, đã qua sử dụng. Là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội của bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định.

Lời bào chữa của Luật sư Nguyễn Văn Hải bào chữa cho bị cáo Trần Nguyễn DA nhất trí với nội dung Cáo trạng và Luận tội, của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội không oan sai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi phạm tội bị cáo là người thành niên phạm tội đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s, điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ông nội, ông Ngoại bị cáo có Huân huy chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, căn cứ Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất trong khung hình phạt là 12 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Nguyễn DA nhất trí như lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo không có tranh luận và đối đáp.

Các bị hại Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Diễm P, Hán Đức A, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Cao Uyên P, Nguyễn Minh N, Nguyễn Thị Thanh T, Ngô Thụy Tường L, Liên Hưng T, Lê Thị Hà T, Nguyễn Thị Thanh M, Quán Đức H, Phùng Thị Thanh N, Đào Thị Thu Z, Phạm Thị Hương G, Nguyễn Thu V, Trần Ngọc Bảo T, Phạm Quang L, Nguyễn Thùy T, Nguyễn Ngọc Bảo V. Thông qua các biên bản ghi lời khai đều yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của từng bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Nguyễn DA khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết, lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thùy T tự nguyện bồi thường cho các bị hại do tác động của bị cáo là 300.000.000 đồng, bà nộp tại cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã nộp,

nhất trí không tranh luận và đối đáp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Nguyễn DA tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với những lời khai của những người bị hại, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo, thể hiện: Do làm ăn thua lỗ, Trần Nguyễn D A lâm vào tình trạng nợ tiền khách hàng, không có khả năng về tài chính. D A nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các khách hàng qua thủ đoạn tải ảnh chụp các mặt hàng thời trang từ một số trang Web của các hãng Louis Vuitton, Chanel... về điện thoại di động sau đó đăng lên trang Facebook cá nhân, quảng cáo, giao bán các sản phẩm trên, khiến các khách hàng tin tưởng chuyển tiền đặt cọc mua hàng. Sau khi nhận tiền đặt cọc từ 30% đến 50% (so với giá tiền mặt hàng đã thống nhất) của các khách hàng, DAh không mua hàng về trả cho khách mà sử dụng số tiền nhận được để trả nợ và chi tiêu cá nhân. Trong khoảng thời gian từ ngày 28/9/2020 đến ngày 15/02/2021, thông qua thủ đoạn trên, Trần Nguyễn DA đã chiếm đoạt của 20 bị hại trên phạm vi toàn quốc với tổng số tiền 2.931.800.000 đồng (hai tỷ chín trăm ba mươi một triệu tám trăm nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Đơn tố cáo của các bị hại về việc bị cáo chiếm đoạt tài sản.
- Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ các căn cứ như đã nêu trên, trên cơ sở đó có đủ căn cứ, cơ sở kết luận bị cáo Trần Nguyễn DA đã phạm tội: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, như Quyết định truy tố và Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Trần Nguyễn DA đã chiếm đoạt tổng số tiền 2.931.800.000 đồng của 20 người bị hại, đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

[4] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự tin tưởng của các bị hại. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của các bị hại với số lượng giá trị chiếm đoạt tài sản lớn, toàn bộ tài sản chiếm đoạt chưa được thu hồi bồi thường cho các bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Nguyễn DA xâm hại sở hữu đến lợi ích kinh tế, tinh thần của người bị hại ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan tổ chức kinh doanh. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, trách nhiệm hình sự:

Xét nhân thân bị cáo Trần Nguyễn DA, tuổi đời còn trẻ, mới là người thành niên trên 18 tuổi đang là sinh viên, phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự là người có trình độ văn hóa am hiểu pháp luật còn hạn chế do nợ nần, coi thường pháp luật cố tình phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần số tiền để trả cho các bị hại là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông bà nội được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang; Huân chương kháng chiến hạng ba là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã chiếm đoạt của 20 bị hại, đã phạm vào tình tiết “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Nguyễn DA thời điểm phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, cần áp dụng Điều 91 về nguyên tắc xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Khi lượng hình đối với bị cáo phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Nay xét thấy bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng cần cách ly bị cáo Trần Nguyễn DA ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ thời gian giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo Trần Nguyễn DA đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, không có tài sản riêng, không có thu nhập không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị hại Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Diễm P, Hán Đức A, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Cao U, Nguyễn Minh N, Nguyễn Thị Thanh T, Ngô Thụy Tường L, Liên Hưng T, Lê Thị Hà T, Nguyễn Thị Thanh M, Quản Đức H, Phùng Thị Thanh N, Đào Thị Thu H, Phạm Thị Hương G, Nguyễn Thu V, Trần Ngọc Bảo T, Phạm Quang L, Nguyễn Thùy T, Nguyễn Ngọc Bảo V. Đều yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của từng bị hại theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy tại thời điểm xét xử bị cáo là người thành niên trên 18 tuổi. Buộc bị cáo Trần Nguyễn DA phải bồi thường cho các bị hại, vận dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Bộ luật Dân sự.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S màu gold, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo. Xét thấy là phương tiện liên lạc bị cáo dùng vào việc phạm tội cần được tuyên tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước. Vận dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại theo quy định pháp luật. Vận dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38, điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn DA phạm tội: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn D A 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/4/2021 là ngày bị bắt tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Nguyễn DA được

quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Nguyễn DA phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 2.931.800.000 đồng (*Hai tỷ chín trăm ba mươi một triệu tám trăm nghìn đồng*) cho 20 bị hại, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T, trú tại tổ 0, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng số tiền 911.800.000 đồng (chín trăm mười một triệu tám trăm nghìn đồng).

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Diễm P, trú tại , xã Đ Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

- Bồi thường cho bị hại Hán Đức A, trú tại số 0 Ngô Sĩ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội số tiền 31.000.000 đồng (ba mươi một triệu đồng).

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng D, trú tại số 0, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Cao Uyên P, trú tại số 0, Phan Bội Châu, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk số tiền 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng).

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh N, trú tại số 0, khu phố 0, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai số tiền 115.000.000 đồng (một trăm mười lăm triệu đồng).

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thanh T, trú tại số 0 đường 0, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

- Bồi thường cho bị hại Ngô Thụy Tường L, trú tại số 0 Thới An 0, khu phố 0, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

- Bồi thường cho bị hại Liên Hưng T, trú tại phường 0, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu số tiền 165.000.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

- Bồi thường cho bị hại Lê Thị Hà T, trú tại số 0, đường số 0, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 161.000.000 đồng (một trăm sáu mươi một triệu đồng).

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị M, trú tại phường LK, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

- Bồi thường cho bị hại Quản Đức H, trú tại số 0, Bến Bình, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Bồi thường cho bị hại Phùng Thị Thanh N trú tại phòng 01, tòa nhà 0, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội số tiền 127.000.000 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu đồng).

- Bồi thường cho bị hại Đào Thị Thu H, trú tại ĐX, xã Đ Tôn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội số tiền 241.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi một triệu đồng).

- Bồi thường cho bị hại Phạm Thị Hương G, trú tại số 0, ngõ 0 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội số tiền 582.000.000 đồng (năm trăm tám mươi hai triệu đồng).

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thu Vân, trú tại số 0 khu phố 0, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai số tiền 236.000.000 đồng (hai trăm ba mươi sáu triệu đồng).

- Bồi thường cho bị hại Trần Ngọc Bảo T, trú tại số 0 Bạch Đằng, phường Hải Châu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Bồi thường cho bị hại Phạm Quang L, trú tại số 0 An Lạc, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc Bảo V, trú tại số 0/6 Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thùy T, trú tại số 0, Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Chấp nhận bị cáo Trần Nguyễn DA đã tự nguyện tác động gia đình do bà Nguyễn Thùy T (là mẹ đẻ bị cáo) tự nguyện nộp số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) để đảm bảo bồi thường cho các bị hại theo biên lai thu số AA/20210001698 ngày 9/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

Chấp nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thùy T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền tự nguyện nộp bồi thường lại cho các bị hại là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền bị cáo tự nguyện bồi thường do bà Nguyễn Thùy T nộp là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), theo biên bản giao nhận vật

chứng tài sản ngày 15/8/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La để đảm bảo bồi thường cho các bị hại.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015”

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự..

Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước, 01 điện thoại di động Iphone 6S vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc, thiết bị bên trong của bị cáo Trần Nguyễn DA là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/8/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Nguyễn DA phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 84.636.000đ (tám mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tổng cộng 84.836.000đ (tám mươi bốn triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

6. Bị cáo Trần Nguyễn DA được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo thủ tục hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thùy T có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2022) về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Chu Văn C vắng mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo thủ tục hợp lệ về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,

7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

